

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 22 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1991
Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ tạm trú: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh Đinh Việt H, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đinh Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Việt H1, sinh ngày 09/10/2014. Anh Đinh Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H1 thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Đinh Việt H được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay

đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007911 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N (chị L đã nộp xong án phí).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã C, H, L, T. Đồng Nai
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm